

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Hóa học;

Chuyên ngành: Hóa hữu cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ NGUYỄN THÀNH

2. Ngày tháng năm sinh: 06/04/1976 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đức Nhân, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh) Số 6, Ngõ 13, Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện Viện Hóa sinh biển, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0983882573; E-mail: lethanh@imbc.vast.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2005 đến năm 2006: NCV, Nghiên cứu sau tiến sỹ, Khoa Dược Đại học Chonnam, Hàn Quốc

Từ năm 2006 đến năm 2007: NCV, Nghiên cứu sau tiến sỹ, Khoa Hóa Kỹ Thuật, Đại học Chonnam, Hàn Quốc

Từ năm 2007 đến năm 2008: NCV, Nghiên cứu viên, Khoa Hóa học và Hóa sinh, Đại học Kỹ Thuật Nanyang, Singapore

Từ năm 2008 đến năm 2010: NCV, Nghiên cứu sau tiến sỹ, Khoa Hóa học, Đại học Kyoto, Nhật Bản

Từ năm 2011 đến năm 2013: NCV, Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam,

Từ năm 2011 đến năm 2012: NCV, Nghiên cứu sau tiến sỹ, Khoa Hóa học-Đại học Công giáo Leuven, Vương quốc Bỉ

Từ năm 2013 đến 2015: NCV, Phó Giám đốc Trung tâm, Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ năm 2015 đến 2017: NCV, Giám đốc Trung tâm, Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ năm 2017 đến nay: NCVC, Giám đốc Trung tâm, Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Trung tâm; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Thuốc, Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437917053

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Duy Tân, Học viện Khoa học và Công nghệ

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Duy Tân, Học viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 8 năm 1999, ngành: Dược học, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại Học Dược Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 02 năm 2002, ngành: Dược, chuyên ngành: Hóa Dược

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 6 năm 2005, ngành: Dược, chuyên ngành: Hóa Dược

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Hóa học, Học viện Khoa học và Công nghệ – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu phân lập, tìm kiếm các hợp chất có hoạt tính sinh học từ nguồn dược liệu thiên nhiên như cây dược liệu, keo ong không ngòi đốt, vi tảo.

- Tổng hợp các hợp chất tự nhiên và các hợp chất có hoạt tính sinh học

- Nghiên cứu tổng hợp các thuốc generic.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (03 Hướng dẫn chính);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 06 đề tài gồm 01 cấp Nhà nước, 04 cấp Bộ và 01 cấp cơ sở;

- Đã công bố 120 bài báo KH, trong đó 45 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín; 01 báo cáo khoa học trên hội thảo quốc tế và 01 báo cáo hội thảo trong nước.

- Đã được cấp 04 giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 0, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở Viện Hóa sinh biển năm 2012, 2013, 2016.

- + Tài trợ nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học thế giới (TWAS) năm 2013-2015.

- + Hỗ trợ nghiên cứu sau tiến sỹ của Hội hỗ trợ khoa học Nhật Bản (JSPS Postdoctoral Fellowship) năm 2008-2010.

- + Hỗ trợ nghiên cứu sau tiến sỹ của Đại học Quốc gia Chonnam năm 2005 vì có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- + Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt. Đã được đào tạo đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 08 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	6/2014-6/2015	-	-	2 (33 h)	6 (97.5 h)			0/130.5/140
2	6/2015-6/2016	1 (33 h)	-	2 (16 h)	2 (55 h)			0/104/135
3	6/2016-6/2017	1 (33 h)	-	-	3 (35 h)			0/68/135
3 năm học cuối								
4	6/2017-6/2018	2 (60 h)	-	-	3 (26h)	119		119/205/135
5	6/2018-6/2019	1 (60 h)	-	2 (34h)	2 (20h)		45 (NCS)	90/204/135
6	6/2019-6/2020	1 (27 h)	-	1 (23 h)	-		90 (Cao học)	135/185/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ năm 2002 và luận án TS ☒ năm 2005 tại nước: Hàn quốc

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp ĐH bằng tiếng Anh

02 SV Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội và 01 SV lớp tiếng Anh Khoa Sinh, Đại học Sư phạm Hà Nội.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Thị Kim Oanh	X		X		Từ 06/2017 đến 06/2022	Học viện KH&CN	Đang thực hiện
2	Trần Hữu Giáp	X		X		Từ 12/2015-04/2019	Học viện KH&CN	Đã bảo vệ luận án cấp cơ sở năm 2019
3	Phạm Thị Lan Phụng		X		X	Từ 06/2019 đến 11/2019	Đại học Khoa học tự nhiên	22/05/2020
4	Hoàng Thị Vân		X	X		Từ 10/2019- đến 03/2019	Đại Học Dược Hà Nội	30/05/2019
5	Trần Thanh Hoa		X	X		Từ 10/2019- đến 03/2019	Đại Học Dược Hà Nội	30/05/2019
6	Nguyễn Thị Hoa		X		X	Từ 10/2015- đến 03/2016	Đại Học Dược Hà Nội	17/05/2016
7	Chu Văn Toàn		X		X	Từ 10/2015- đến 03/2016	Đại Học Dược Hà Nội	17/05/2016
8	Trần Hữu Giáp		X	X		Từ 06/2014- đến 12/2014	Đại học Khoa học tự nhiên	28/03/2016
9	Vũ Thị Mừng		X		X	Từ 01/2015- đến 06/2015	Đại Học Dược Hà Nội	30/11/2015
10	Nguyễn Thị Huyền		X		X	Từ 01/2014- đến 06/2014	Đại Học Dược Hà Nội	18/12/2014

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu (Sau khi bảo vệ luận án TS)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học keo ong dú (<i>Lisotrigona cacciae</i>) ở Vĩnh Long	CN	Mã số HSB19.CS04. ĐTCS Viện Hóa sinh biển	01/2019-12/2019	06/12/2019 Xuất sắc
2	Tìm kiếm các hợp chất có hoạt tính sinh học từ keo ong Việt Nam	CN	Mã số VAST.HTQT. Bulgaria.02/17-18. ĐT HTQT Cấp Viện Hàn Lâm	06/2017 - 06/2019	11/09/2019 Xuất sắc
3	Nghiên cứu quy trình tổng hợp thuốc điều trị viêm loét dạ dày, tá tràng Lansoprazole và Esomeprazole	CN	Mã số VAST.04.09/14-15. ĐT cấp Viện Hàn lâm	01/2014-06/2016	07/09/2016 Xuất sắc
4	Nghiên cứu quy trình công nghệ tổng hợp thuốc kháng sinh fluoroquinolone thế hệ mới Moxifloxacin	CN	Mã số đề tài: CNHD.ĐT.038 /12-14. ĐT cấp NN, CT Hóa Dược-Bộ Công Thương	01/2012-06/2015	16/09/2016 Khá
5	Thiết kế, tổng hợp và đánh giá hoạt tính chống ung thư của dãy hợp chất 4-amino-2-aryl-quinazoline	CN	Mã số 104.99-2011.56 ĐT NAFOSTED	11/2011-12/2015	25/11/2016 Đạt
6	Nghiên cứu quy trình công nghệ tổng hợp thuốc chống sốt rét piperquin phosphate theo phương pháp mới	CN	Mã số: VAST.NĐP.01/12-13 ĐT cấp Viện Hàn lâm.	01/2012 - 12/2012	12/06/2013 Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố

Bài báo trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Synthesis of Oxychelerythrine Using Lithiated Toluamide-Benzointrile Cycloaddition	2	X	Chemical and Pharmaceutical Bulletin. ISSN: 1347-5223	SCI, IF 1,405 Q2	8	51(1), 118-120	2005
2	Ketorolac Amide Prodrugs for Transdermal Delivery: Stability and Invitro Rat skin Permeation Studies	9		International Journal of Pharmaceutics ISSN: 0378-5713	SCI, IF 4,213 Q1	48	293 (13), 193-202	2005
3	A Facile Synthesis of Benzo[c]phenanthridine Alkaloids: Oxynitidine and Oxysanguinarine Using Lithiated-Benzointrile Cycloaddition	3	X	Tetrahedron Letters. ISSN: 0040-4039	SCI, IF 2,259 Q1	30	45(13), 2763-2766	2004
4	A Versatile Total Synthesis of Benzo[c] phenanthridine and Protoberberine Alkaloids Using Lithiated Toluamide-Benzointrile Cycloaddition	3	X	Journal of Organic Chemistry. ISSN: 1520-6904	SCI, IF 4,745 Q1	67	69(8), 2768-2772	2004
5	Synthesis of new 3-arylisoquinolinamines: Effect on Topoisomerase I Inhibition and Cytotoxicity	4		Bioorganic and Medicinal Chemistry Letters. ISSN: 0960-894X	SCI, IF 2,448 Q2	35	13(24), 4451-4454	2003
6	Molecular Modeling of 3-Aryl-Isoquinoline Antitumor Agents Active against A-459	8		Bioorganic and Medicinal Chemistry. ISSN: 0968-0896	SCI, IF 2,802 Q1	48	10(9), 2953-2961	2002
Bài báo sau khi bảo vệ luận án TS								
Bài báo quốc tế ISI								
7	Chemical constituents and biological activities of the fruits of Knema pachycarpa de Wilde	10	X	Natural Product Research ISSN: 1478-6427	SCIE, IF 1,999 Q2	1	online	2019
8	New flavonoid and stilbene derivatives from the fruits of Macaranga balansae	10	X	Natural Product Research ISSN: 1478-6427	SCIE, IF 1,999 Q2	2	online	2019
9	Chemical Composition and Antimicrobial Activity of Essential Oils from the	2		Journal of Essential Oil Bearing Plants.	SCIE, IF 0,688 Q4	-	22(5), 1401-1406	2019

	Leaves and Stems of <i>Schefflera arboricola</i> (Hayata) Merr. Collected in Vietnam			ISSN: 0976-5026				
10	Phytochemical analysis of Vietnamese propolis produced by the stingless bee <i>Lisotrigona cacciae</i>	9		PLoS ONE. ISSN: 1932-6203	SCIE, IF 2,776 Q1	2	14(4), e0216074	2019
11	New Acetophenone and Cardanol Derivatives From <i>Knema pachycarpa</i>	8	X	Natural Product Communications ISSN: 1934-578X	SCIE, IF 0,554 Q4	1	14 (6) 1934-578X-1985-0046	2019
12	Metabolites from microalgae <i>Schizochytrium mangrovei</i>	6		Chemistry of Natural Compounds ISSN: 1573-8388	SCI, IF 0,567 Q3	-	55(5), 978-981	2019
13	Chemical Constituents of microalgae <i>Tetraselmis convolutae</i>	6		Chemistry of Natural Compounds. ISSN: 1573-8388	SCI, IF 0,567 Q3	-	55(5), 797-801	2019
14	Chemical Constituents of <i>Nannochloropsis oculata</i>	9		Chemistry of Natural Compounds. ISSN: 1573-8388	SCI, IF 0,567 Q3	-	55(3), 589-591	2019
15	Chemical Constituents of <i>Artabotrys petelotii</i>	8		Chemistry of Natural Compounds. ISSN: 1573-8388	SCI, IF 0,567 Q3	1	55(2), 376-378	2019
16	Phthalides and Other Metabolites from Roots of <i>Ligusticum wallichii</i>	12	X	Chemistry of Natural Compounds. ISSN: 1573-8388	SCI, IF 0,567 Q3	5	54(1), 34-37	2018
17	Xanthine oxidase inhibitors from <i>Archidendron clypearia</i> (Jack.) I.C. Nielsen: Results from systematic screening of Vietnamese medicinal plants	8		Asian Pacific Journal of Tropical Medicine. ISSN: 1945-7645	SCIE, IF 1,772 Q2	-	10(6), 549-556	2017

18	Metabolites of the Vietnamese Plant <i>Amaranthus viridis</i>	10	X	Chemistry of Natural Compounds. ISSN: 1573-8388	SCI, IF 0,567 Q3	2	53(5), 1150-1151	2017
19	Characteristics and Physicochemical Properties of Gelatin Extracted from Scales of Seabass (<i>Lates calcarifer</i>) and Grey Mullet (<i>Mugil cephalus</i>) in Vietnam	5		Journal of Aquatic Food Product Technology. ISSN: 1547-0636	SCIE, IF 0,707 Q3	2	26(10), 1293-1302	2017
20	Two New Alkaloids from <i>Polyalthia nemoralis</i>	6		Natural Product communications ISSN: 1934-578X	SCIE, IF 0,554 Q3	-	12(7), 1025-1027	2017
21	Synthesis and Anticancer Activity of 2-Aryl-6-diethylaminoquinazolinone Derivatives	8	X	Letters in Drug Design and Discovery. ISSN: 1875-628X	SCIE, IF 0,953 Q3	-	13(7), 684-690	2016
22	New flavonoid and pentacyclic triterpene from <i>Sesamum indicum</i> leaves	3		Natural Product Research ISSN: 1478-6427	SCIE, IF 1,999 Q2	7	30(3), 311-315	2016
23	Substituted 2-arylquinazolinones: Design, synthesis, and evaluation of cytotoxicity and inhibition of topoisomerases	12	X	European Journal of Medicinal Chemistry. ISSN: 0223-5234	SCI, IF 4,833 Q1	13	103, 69-79	2015
24	Modification of 3-arylisoquinolines into 3, 4-diarylisoquinolines and assessment of their cytotoxicity and topoisomerase inhibition	8		European Journal of Medicinal Chemistry. ISSN: 0223-5234	SCI, IF 4,833 Q1	11	92, 583-607	2015
25	Suprafenacine, an Indazole- Hydrazide Agent, Targets Cancer Cells Through Microtubule Destabilization	12		PLoS ONE. ISSN: 1932-6203	SCIE, IF 2,776 Q1	11	9(10), e110955	2014
26	Synthesis of 11-aza-artemisinin derivatives using the Ugi reaction and	6	X	Tetrahedron Letters. ISSN: 0040-	SCI, IF 2,259 Q2	8	55(35), 4892-4894	2014

	an evaluation of their antimalarial activity			4039				
27	Synthesis and biological evaluation of oseltamivir analogues from shikimic acid	10		Natural Product communications ISSN: 1934-578X	SCIE, IF 0,554 Q3	1	9(7), 977-980	2014
28	Artemisinin Analogues as Potent Inhibitors of In Vitro Hepatitis C Virus Replication	10		PLoS ONE. ISSN: 1932-6203	SCIE, IF 2,776 Q1	19	8(12), e81783	2013
29	Synthetic approaches to natural antioxidant Benzastatin E, F and G analogues	6	X	Bulletin of the Korean Chemical Society ISSN: 1229-5949	SCI, IF 0,602 Q3	-	32(12), 4309-4315	2011
30	Synthesis of benzo[3,4]azepino[1,2-b]isoquinolin-9-ones from 3-arylisquinolines via ring closing metathesis and evaluation of topoisomerase I inhibitory activity, cytotoxicity and docking study	11		Bioorganic and Medicinal Chemistry ISSN: 0968-0896	SCI, IF 2,802 Q1	9	19(18), 5311-5320	2011
31	Application of Ring-Closing Metathesis for the synthesis of Benzo[3,4]azepino[1,2-b]isoquinolin-9-ones	5		Chemical and Pharmaceutical Bulletin. ISSN: 1347-5223	SCI, IF 1,405 Q2	3	53(9), 1169-1173	2011
32	Design, synthesis of 4-amino-2-phenyl quinazolines as novel topoisomerase I inhibitors with molecular modelling	9	X	Bioorganic and Medicinal Chemistry ISSN: 0968-0896	SCI, IF 2,802 Q1	9	19(14), 4399-4404	2011
33	Phase-Transfer Catalyzed Asymmetric Synthesis of 1,1-Disubstituted Tetrahydroisoquinolines	5		Advanced Synthesis and Catalysis ISSN: 1615-4169	SCI, IF 5,451 Q1	16	353(14-15), 2614-2618	2011
34	Design, synthesis and docking study of 5-amino substituted indeno[1,2-c]isoquinolines as novel topoisomerase I inhibitors	10		Bioorganic and Medicinal Chemistry ISSN: 0968-0896	SCI, IF 2,802 Q1	10	19(6), 1924-1929	2011

35	Development of 3-aryl-1-isoquinolinamines as potent antitumor agents based on CoMFA	10		European Journal of Medicinal Chemistry. ISSN: 0223-5234	SCI, IF 4,833 Q1	9	45(11), 5493-5497	2010
36	Synthesis, in vitro and in vivo evaluation of 3-arylisoquinolinamines as potent antitumor agents	11		Bioorganic and Medicinal Chemistry Letters. ISSN: 0960-894X	SCI, IF 2,448 Q1	17	20(17), 5277-5281	2010
37	2-Aminothiazolinium based tripodal receptors: synthesis and recognition of oxoanions	3		Bulletin of the Korean Chemical Society ISSN: 1229-5949	SCI, IF 0,602 Q3	6	30(8), 1743-1748	2009
38	An efficient synthesis of chiral phosphinyl oxide pyrrolidines and their application to asymmetric direct aldol reactions	6		Organic and Biomolecular Chemistry. ISSN 1477-0539	SCI, IF 3,490 Q1	38	6(21), 3997-4003	2008
39	First Total Synthesis of the Phenolic 7,8-Dihydro-8-oxoprotoberberine Alkaloid, Cerasonine	2	X	Chemical and Pharmaceutical Bulletin. ISSN: 1347-5223	SCI, IF 1,405 Q2	9	56(7), 1026-1029	2008
40	Application of Coupling Reaction between Lithiated Toluamide and Benzonitrile for the Synthesis of Phenolic Benzo[c]phenanthridine Alkaloid	7	X	Archives of Pharmacal Research ISSN: 1976-3786	SCIE, IF 2,458 Q3	5	31(1), 6-9	2008
41	5,5-Dimethyl-2-phenylamino-2-oxazoline as an effective chiral auxiliary for asymmetric alkylations	4	X	Tetrahedron Letter. ISSN: 0040-4039	SCI, IF 2,259 Q1	8	48(44), 7834-7837	2007
42	Convenient synthesis of indeno[1,2-c]-isoquinolines as constrained forms of 3-arylisoquinolines and	9		Bioorganic and Medicinal Chemistry Letters. ISSN: 0960-	SCI, IF 2,448 Q1	23	17(21), 5763-5767	2007

	docking study of a topoisomerase 1 inhibitor into DNA-topoisomerase 1 Complex			894X				
43	Novel Synthesis of the Natural Protoberberine Alkaloids: Oxypalmatine and Oxypseudopalmatine	2	X	Bulletin of the Korean Chemical Society ISSN: 1229-5949	SCI, IF 0,602 Q2	12	28(5), 763-766	2007
44	A Concise Synthesis of 8-Oxoberberine and Oxychelerythrine, Natural Isoquinoline Alkaloids through Biomimetic Synthetic Way	2	X	Bulletin of the Korean Chemical Society ISSN: 1229-5949	SCI, IF 0,602 Q2	8	27(12), 2093-2096	2006
45	Total synthesis of Oxyfagaronine, Phenolic benzo[c]phenanthridine and General Synthetic Way of 2,3,7,8-and 2,3,8,9-Tetrasubstituted Benzo[c]phenanthridine Alkaloids	2	X	Chemical and Pharmaceutical Bulletin. ISSN: 1347-5223	SCI, IF 1,405 Q2	16	47(6), 476-480	2006
Bài báo quốc tế khác								
46	Isolated Xanthonenes from <i>Lisotrigona furva</i> Propolis in Vietnam	9	X	Journal of Apitherapy and Nature. ISSN 2667-4734			1(3), 74	2018
47	Isolated Triterpenes from Stingless Bee <i>Lisotrigona furva</i> Propolis in Vietnam	12	X	Journal of Apitherapy and Nature. ISSN 2667-4734			1(3), 73	2018
48	Chemical constituents and antimicrobial activity of essential oils from the leaves and stems of <i>Schefflera palmiformis</i> Grushv. & N. Skvorts	5		Chemistry Research Journal. ISSN: 2455-8990			3(1), 118-121	2018
49	Physicochemical characteristics of gelatin extracted from the scales of seabream <i>Sparus latus</i> Houttuyn	5		Vestnik of Astrakhan state Technical University. ISSN: 1812-			63(1), 90-96	2017

	(using raw material from Vietnam)			9498				
50	Synthesis and biological evaluation of shikimic acid derivatives	10		European Journal of Chemistry ISSN: 2153-2257			5(4), 601-606	2014
Bài báo khoa học trong nước								
51	Chemical constituents from ethyl acetate extract of the stems of <i>Rourea oligophlebia</i> Merr.	5		Vietnam Journal of Chemistry. ISSN: 2572-8288			58(3), 298-301	2020
52	Phân lập một số hợp chất từ dịch chiết ethyl acetat của lá cây Dây lửa ít gân (<i>Rourea oligophlebia</i> Merr.)	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. ISSN: 1859-4794			62(6), 39-42	2020
53	Các hợp chất terpen phân lập từ loài sần đầu cút chuột (<i>Brucea javanica</i> (L.) Merr.)	6		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			60(527), 50-53	2020
54	Chemical constituent from <i>Jatropha gossypifolia</i> L.	6	X	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			25(3), 146-150	2020
55	Hợp chất alkaloid và phenolic từ dịch chiết ethyl acetat loài sần đầu rừng	6	X	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			25(2), 88-91	2020
56	Tổng hợp và thử tác dụng gây độc tế bào ung thư của một số dẫn chất mới thế trên N của 2-(2'-amino) phenyl-6-benzylamino)quinazolin-4(3H)-on	7		Nghiên cứu Dược và Thông tin Thuốc. ISSN: 1859-364X			10 (4+5+6), 2-7	2019
57	Hợp chất triterpen và tác dụng sinh học từ lá cây sum hải nam (<i>Adinandra hainanensis</i> Hayata.)	6	X	Tạp chí Dược học ISSN:0866-7861			59(523), 65-68	2019
58	Một số hợp chất phân lập từ lá cây dây lửa ít gân (<i>Rourea oligophlebia</i> Merr.)	3		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7144			59(520), 33-36	2019
59	Một số hợp chất phân lập	6	X	Tạp chí Dược			59(519),	2019

	và tác dụng gây độc tế bào ung thư từ lá cây xăng máu hánh nhân <i>Horsfieldia amygdalina</i> (Wall.) Warb.			học ISSN: ISSN: 0866-7861			63-66	
60	Triterpenes from the stems of <i>Adinandra hainanensis</i> Hayata	7	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			57(4e3,4), 333-336	2019
61	Kết quả nghiên cứu bước đầu về thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của vi tảo biển <i>Chaetoceros muelleri</i>	7		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			57(4e3,4), 17-21	2019
62	Flavonoids from the stems of <i>Knema saxatilis</i> de Wilde	8	X	Vietnam Journal of Chemistry. ISSN: 2572-8288			56(E1), 314-317	2018
63	Chemical constituents from the stems of <i>Horsfieldia amygdalina</i> (Wall.) Warb.	8	X	Vietnam Journal of Chemistry. ISSN: 2572-8288			56(E1), 318-321	2018
64	Preliminary study on the chemical constituents of the leaves of <i>Macaranga balansae</i> Gagnep.	9		Vietnam Journal of Chemistry. ISSN: 2572-8288			56(5), 632-636	2018
65	Chemical constituents from the ethyl acetate extract of the stems of <i>Macaranga balansae</i> Gagnep.	9		Vietnam Journal of Chemistry. ISSN: 2572-8288			56(2), 249-253	2018
66	Tổng hợp một số dẫn chất 6-(n-butylamino)-2-arylquinazolin-4(3H)-on hướng kháng ung thư	6	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			58(512), 75-80	2018
67	Các hợp chất flavonoid phân lập từ cành cây máu chó đá (<i>Knema saxatilis</i>)	7	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			58(510), 62-64	2018
68	Nghiên cứu thành phần hóa học rễ sắn dây củ tròn (<i>Pueraria candollei</i> var. <i>mirifica</i>)	7	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			58(510), 32-34	2018
69	Một số hợp chất stilben phân lập từ dược liệu dây gắm (<i>Gnetum montanum</i> Markgr.)	6		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			58(510), 29-31	2018

70	Các hợp chất xanthone phân lập từ keo ong dú (<i>Lisotrigona furva</i> Engel)	6	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			58(510), 22-24	2018
71	Dẫn chất 6-(benzylamino)-2-phenylquinazolin-4(3H)-on: Tổng hợp và thử hoạt tính kháng tế bào ung thư	4		Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc. ISSN: 1859-364X			9(5), 25-30	2018
72	Tổng hợp và thử độc tính tế bào một số dẫn chất 6-(<i>n</i> -butylamino)-2-phenylquinazolin-4(3H)-on	6		Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc. ISSN: 1859-364X			9(3), 15-19	2018
73	Chemical constituents from the marine microalgae <i>Chlorella vulgaris</i>	10	X	Vietnam Journal of Chemistry. ISSN: 2572-8288			55(6E), 34-37	2017
74	Chemical constituents of the marine microalgae <i>Dunaliella tertiolecta</i>	10		Vietnam Journal of Chemistry. ISSN: 2572-8288			55(6E), 66-71	2017
75	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học thân cây mã rặng balansa (<i>Macaranga balansae</i> Gagnep)	9		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			55(5E3,4), 96-110	2017
76	Chemical constituents from n-hexane extract of the bark of <i>Platanus kerrii</i> Gagnep.	2		Vietnam Journal of Chemistry. ISSN: 2572-8288			55(5E1,2), 391-394	2017
77	Lignans from the ethyl acetate extract of <i>Knema pachycarpa</i> fruit	8	X	Vietnam Journal of Chemistry. ISSN: 2572-8288			55(4), 406-410	2017
78	Nghiên cứu thành phần hóa học vi tảo lục (<i>Chlorella vulgaris</i> Beijerinck)	7	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			57(498), 59-61	2017
79	Một số hợp chất từ dịch chiết ethyl acetat lá cây chồi mồi gân lồm (<i>Antidesma montanum</i> Blume)	6		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			57(497), 56-59	2017

80	Hợp chất flavan và acid béo phân lập từ vỏ thân cây máu chó trái dày (<i>Knema pachycarpa</i> de Wilde)	10	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			57(494), 33-36	2017
81	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng sinh của tinh dầu cây trắc bách diệp (<i>Platycladus orientalis</i> (L.) Franco)	4		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			57(493), 38-40	2017
82	Xây dựng mô hình xác định sự liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (QSAR) của các dẫn chất 2-arylquinazonin-4-amin	3		Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc. ISSN: 1859-364X			8(3), 31-36	2017
83	Thành phần hóa học của Thảo quả tại Hà Giang	12	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			54(2e), 54-58	2016
84	Thành phần hóa học từ dịch chiết ethyl axetat của Đỗ trọng <i>Eucomia ulmoides</i> Oliver	12		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			54(2e), 101-104	2016
85	Một số hợp chất alcaloit được phân lập từ vỏ cây quần dầu hoa nhỏ <i>Polythia parviflora</i> Ridley	10		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			54(2e), 105-110	2016
86	Tổng hợp và thử tác dụng kháng ung thư của một số hợp chất lai hóa giữa 7-chloro-4-aminoquinolin và 11-azaartemisinin	3	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			56(488), 60-64	2016
87	Dẫn chất lai hóa giữa 11-azaartemisinin và 2-methoxy-6-chloroacridin: Tổng hợp và hoạt tính kháng tế bào ung thư	2		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			56(486), 49-53,66	2016
88	Nghiên cứu khả năng kháng u của cây Lược vàng (<i>Callisia fragrans</i> (Lindl.) Woods.)	6		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			56(486), 11-14	2016
89	Nghiên cứu tổng hợp kháng sinh Gatifloxacin	5	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			56(483), 21-24	2016
90	Tổng hợp và tác dụng chống ung thư của một số	2		Tạp chí Dược học			56(480), 40-42,51	2016

	dẫn chất quinazolinamin			ISSN: 0866-7861				
91	Tổng hợp và thử tác dụng kháng tế bào ung thư của một số dẫn chất thể 3'-2-aryl-7-methylquinazolin-4-amin	3	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			56(477), 26-30,35	2016
92	Tổng hợp và thử hoạt tính gây độc tế bào của một số dẫn chất thể N3-6-diethylamino-2-(2-trifluoromethoxy) phenylquinazolin-4-on	2		Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc. ISSN: 1859-364X			7(6), 14-17	2016
93	Tổng hợp và thử độc tính tế bào ung thư của một số dẫn chất thể 4-quinazolinamin	3		Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc. ISSN: 1859-364X			7(1), 12-17	2016
94	Lignans glucosides from <i>Eucommia ulmoides</i> Oliver	13		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			53(6e3), 1-6	2015
95	Chemical constituents from the n-hexan extract of <i>Eucommia ulmoides</i> Olivier	13	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			53(6e4), 209-212	2015
96	Synthesis of antiulcer drug esomeprazole	7	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			53(2e), 48-51	2015
97	A practical synthesis of fluoroquinolone antibiotic moxifloxacin	9	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			53(2e), 53-55	2015
98	Synthesis and biological evaluation of 2-aryl-4-aminoquinazolines as antitumor agents	8	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			53(2e), 56-60	2015
99	Benzoyl esters and flavones from the leaves of <i>Polyalthia parviflora</i>	9		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			53(2e), 61-64	2015
100	Eupolauridine alkaloids of <i>Polyalthia nemoralis</i>	10		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			53(2e), 73-76	2015
101	Synthesis of pioglitazone, a thiazolidinedione-based anti-diabetic drug	6	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			53(2e), 206-209	2015

102	Synthesis of cyclic lactones via dibutylstannylene acetals intermediates	2		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			53(2e), 210-213	2015
103	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính gây độc tế bào của một số dẫn chất 2-aryl-7-methylquinazolin-4-amin	2		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			55(476), 50-54	2015
104	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng tế bào ung thư của một số dẫn chất 2-aryl-6-dialkylamino-4-quinazolinon	3		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			55(475), 32-37	2015
105	Thiết kế, tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng tế bào ung thư của một số dẫn chất 2-aryl-6-methyl-4-quinazolinon	2		Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			55(474), 29-33	2015
106	Nghiên cứu tổng hợp thuốc ức chế bơm proton Omeprazol	7	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			55(466), 42-44,56	2015
107	Đánh giá độc tính cấp và bán trường diễn của Kháng sinh Moxifloxacin hydrochlorid tổng hợp tại Việt Nam	3	X	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			55(472), 64-68,78	2015
108	Nghiên cứu tổng hợp các hợp chất lai hóa với định hướng chống sốt rét	5		Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc. ISSN: 1859-364X			6(5), 13-17	2015
109	Tổng hợp một số dẫn chất alkaloids có khung oxyprotoberberin	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc. ISSN: 1859-364X			6(5), 23-29	2015
110	Tổng hợp một số dẫn chất 4-aminoquinolin ứng dụng trong phát triển thuốc điều trị sốt rét	5	X	Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc. ISSN: 1859-364X			6(1), 21-25	2015
111	Nghiên cứu tổng hợp kháng sinh floroquinolon Moxifloxacin	6	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144			52(6), 775-779	2014

112	Nghiên cứu thành phần hóa học của quả cây Giả Bồ Đông Dương (<i>Pseuduvaria indochinensis</i> Merr.)	5		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144	52	52(4), 447-451	2014
113	Tổng hợp các dẫn chất acid và aldehyd của 11-azartemisinin	6	X	Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc. ISSN: 1859-364X		5(6), 227-230	2014
114	Kết quả nghiên cứu bước đầu của quả cây Móng rồng Vinh (<i>Artabotrys vinhensis</i> AST, Annonaceae)	5		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144		51(6ABC), 827-831	2013
115	Nghiên cứu tổng hợp Amin mạch nhánh của kháng sinh Moxifloxacin	7	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144		51(6ABC), 866-869	2013
116	Kết quả nghiên cứu thành phần hóa học của quả cây thông đuôi ngựa (<i>Pinus massoniana</i> Lam.)	7		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144		51(6ABC), 107-111	2013
117	Nghiên cứu thành phần hóa học của chồi nhánh cây lược vàng <i>Callisia Fragans</i> (Lindl.) Woods. Phần 1. Một số ecdysteroid từ chồi nhánh cây	8		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144		51(6ABC), 18-22	2013
118	Tổng hợp <i>S</i>)-Methyl 2-(<i>tert</i> -butyldimethylsilyloxy)-5-hydroxypentanoate	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ. ISSN: 0866-708x		51(4), 411-416	2013
119	Một số thành phần hóa học của lá cây Móng rồng Vinh thuộc họ Na (<i>Artabotrys vinhensis</i> AST, Annonaceae)	7		Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144		50(5A), 216-218	2012
120	Nghiên cứu quy trình tổng hợp nhân kháng sinh Fluoroquinolon etyl 1-cyclopropyl-6,7-difluoro-1,4-dihydro-8-metoxo-4-oxo-3-quinoline carboxylate	5	X	Tạp chí Hóa học ISSN: 0866-7144		50(3), 323-326	2012

Báo cáo Hội nghị quốc tế								
121	Synthesis of hybrid compound as antimalarial agents	8	X	Proceeding of first VAST-BAST workshop on Science and Technology, ISBN:978-604-913-304-6			513-518	2014
Báo cáo Hội nghị trong nước								
122	Nghiên cứu đặc điểm sinh học và hoạt tính sinh học của cây Rau dền cơm (<i>Amaranthus lividus</i> L.) thu hái tại Hưng Yên	5	X	Hội nghị Khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 7, ISBN:978-604-913-615-3			1468-1474	2017

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 16 bài.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích: “Phương pháp tổng hợp Lansoprazole” số 1739	Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam	24/05/2018	Tác giả chính	8
2	Giải pháp hữu ích: “Phương pháp tổng hợp piperazine” số 1578.	Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam	03/10/2017	Đồng tác giả	8
3	Giải pháp hữu ích: “Phương pháp tổng hợp hợp chất etyl 1-xylopropyl-6,7-diflo-1,4-dihydroxy-8-methoxy-4-oxo-3-quinolin carboxylat” số 1463	Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam	21/11/2016	Tác giả chính	8
4	Giải pháp hữu ích: “Phương pháp tổng hợp chất 4,7-dicloquinolin” số 1320	Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam	23/11/2015	Đồng tác giả	7

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được cấp bằng TS: 04

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 0

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

+ Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): 3 năm (năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017) do thiếu giờ giảng trực tiếp trên lớp.

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2014-2015/70h, 2015-2016/67.5 h, 2016-2017/67.5 h

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2014-2015/70h (giờ giảng dạy trực tiếp), 2015-2016/67.5h (giờ giảng dạy trực tiếp), 2016-2017/67.5h (giờ giảng dạy trực tiếp).

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Thanh

Lê Nguyễn Thành